

Ngày 30/09/2025	24,550 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.6%	10.6%	19.8%

	Q3/25	
ROE	17.1%	+/- YoY ▲ 3.4%

	Q3/25		
DT thuần	94.6	QoQ ▼ 1.60 ▼ 1.7%	YoY ▼ 10.4 ▼ 10.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	283	YoY ▼ 39.0 ▼ 12.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	13.1	QoQ ▼ 3.70 ▼ 21.8%	YoY ▲ 2.30 ▲ 21.7%
	tỷ VNĐ		

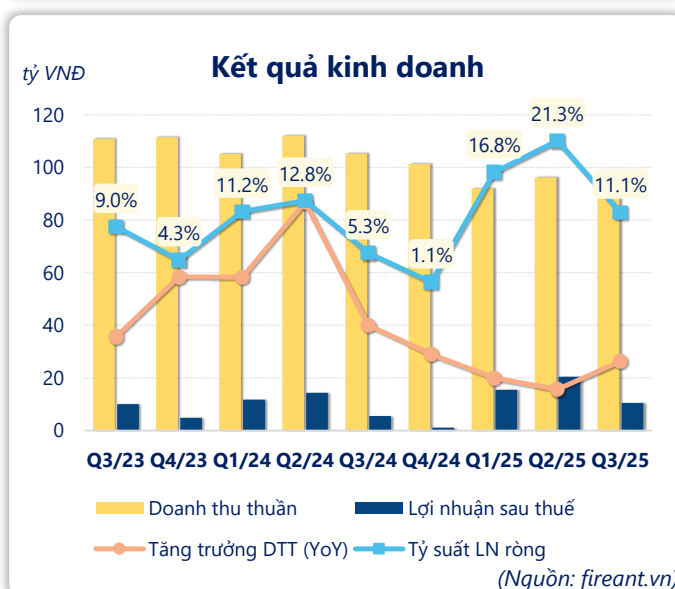
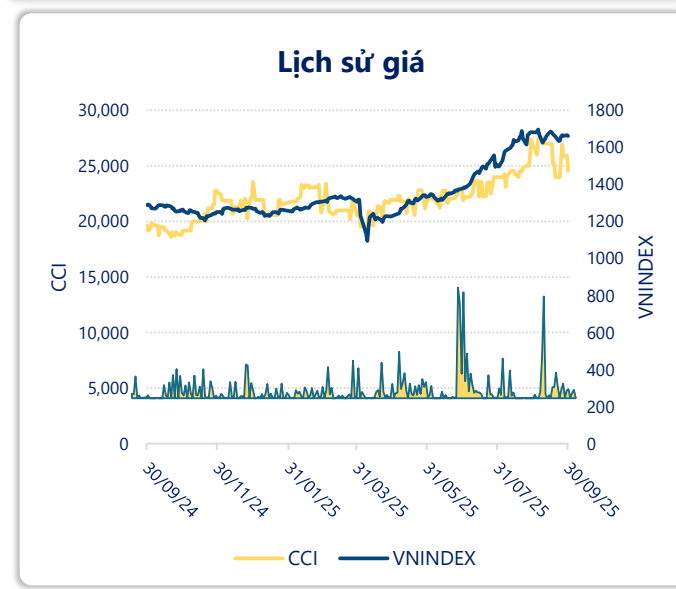
	9T 2025	
LN gộp	39.3	YoY ▲ 4.80 ▲ 13.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	14.0	QoQ ▼ 9.70 ▼ 40.8%	YoY ▲ 6.61 ▲ 89.9%
	tỷ VNĐ		

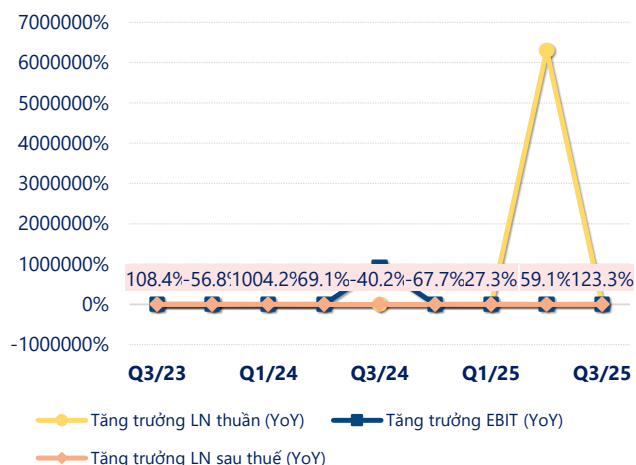
	9T 2025	
LN thuần	57.1	YoY ▲ 17.3 ▲ 43.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	10.5	QoQ ▼ 10.0 ▼ 48.8%	YoY ▲ 4.93 ▲ 88.3%
	tỷ VNĐ		

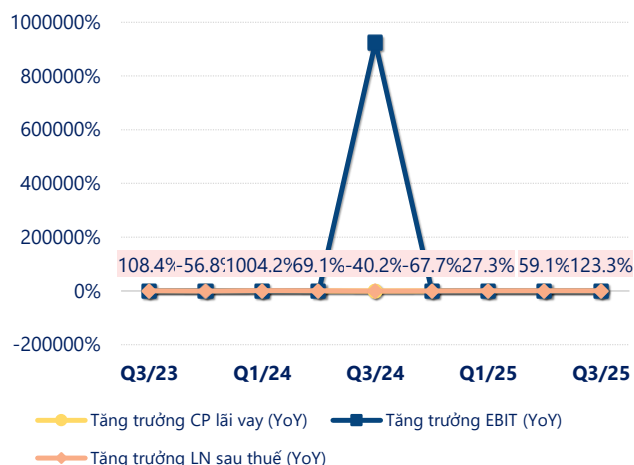
	9T 2025	
LN sau thuế	46.4	YoY ▲ 14.7 ▲ 46.6%
	tỷ VNĐ	



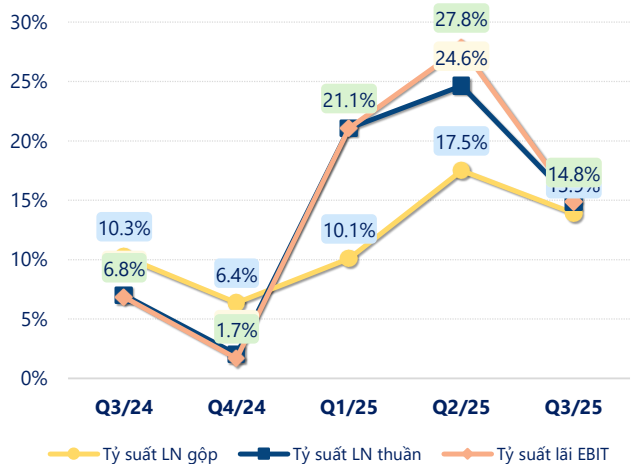
Tăng trưởng lợi nhuận



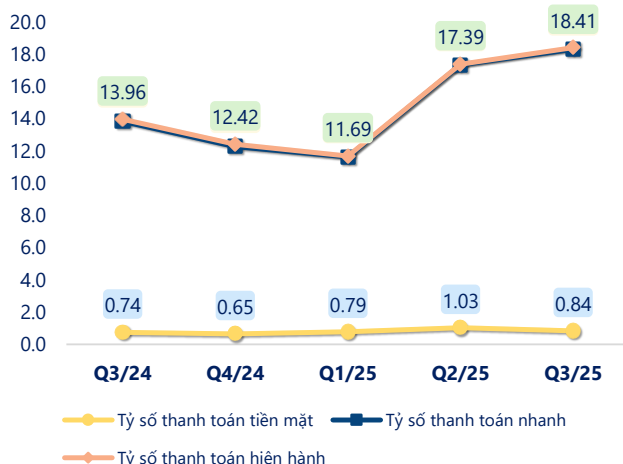
Tăng trưởng chi phí



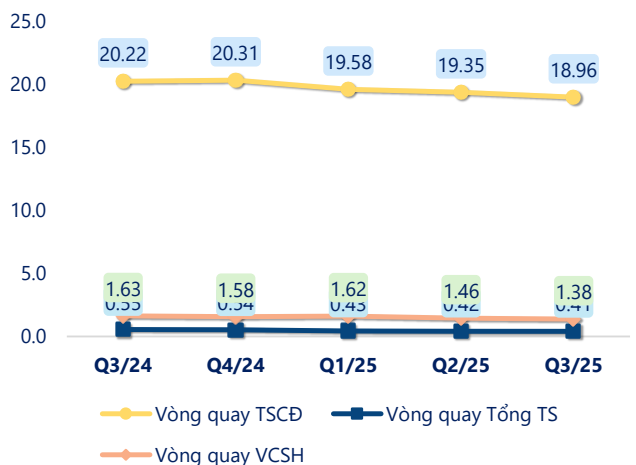
Tỷ suất lợi nhuận



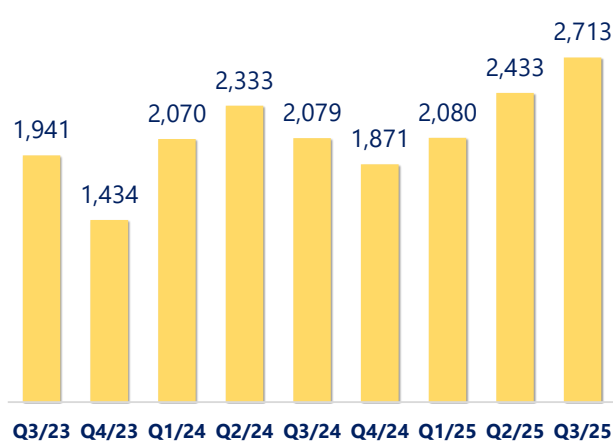
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	94.6	105	-10.0%	283	322	-12.3%
Giá vốn hàng bán	81.4	94.4	-13.8%	244	288	-15.4%
Lợi nhuận gộp	13.1	10.8	21.7%	39.3	34.5	13.9%
Doanh thu HĐTC	10.4	4.74	119%	32.9	16.2	103%
Chi phí TC	0.00	0.62	-99.6%	-14.4	-18.7	23.3%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	6.21	3.83	62.1%	17.8	12.0	48.8%
Chi phí QLDN	3.27	3.73	-12.3%	11.6	17.6	-34.1%
LN thuần từ HĐKD	14.0	7.39	89.9%	57.1	39.8	43.4%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.21	100%	3.09	-0.22	1512%
LN trước thuế	14.0	7.18	95.4%	60.2	39.6	52.0%
Lợi nhuận sau thuế	10.5	5.57	88.3%	46.4	31.7	46.6%
LNST của CĐ cty mẹ	10.5	5.57	88.3%	46.4	31.7	46.6%

(Nguồn: fireant.vn)

